TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2024/HS-ST
Ngày 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vương Triều, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị Cẩm N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hoàng T1, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn D và bà Ngô Thị Ngọc Đ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Cẩm N, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

Lê Thanh A, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Phạm Hoàng T1 là người nghiện ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 03/12/2023 T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 67D1 -771.28 đi từ thành phố B đến phòng trọ của T1 trên đường D khu dân cư T thuộc khu phố T phường A để rủ T1 đi mua ma túy về sử dụng thì T1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở T1 tìm nơi bán ma túy. Trên đường đi T đưa cho T1 điện thoại di động hiệu Masstel có gắn sim 0866921821 để T1 liên hệ số 0583010844 lưu danh bạ tên "chu 2 đô" hỏi mua 350.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán và nói T1 đến đường A 65 thuộc khu phố T B để lấy ma túy, sau đó T1 nói T chở đến địa điểm trên. Đến nơi T dừng xe và đưa cho T1 số tiền 350.000 đồng để T1 đi lấy ma túy. T1 cầm tiền và đi bộ vào đường A 65 đến cây cột điện thì thấy một đoạn ống hút nhựa màu xanh hàng kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng, biết là ma túy nên T1 lấy đoạn ống hút trên đồng thời nhét số tiền 350.000 đồng vào lỗ trên cây cột điện rồi đi ra vị trí T đang đứng chờ. Lúc này T biết T1 đã mua được ma túy nên T điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm nơi để sử dụng, khi cả hai đến đoạn đường T thuộc phường A, T thì bị tổ tuần tra Công an phường A nhìn thấy cả hai có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Do lo sợ nên T1 đã vứt bỏ đoạn ống hút màu xanh chứa ma túy xuống đường thì bị phát hiện. T1 khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy T1 mua để sử dụng nên lực lượng công an đã tiến hành tạm giữ niêm phong tang vật và giao cho Công an thành phố T để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu được:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kím 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen biển số 67D1 - 771.28;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel có gắn sim 0866.921.821

Tại kết luận giám định số 663/KL-KTHS(MT) ngày 11/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,4013 gam.

Bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-TA ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn T và Phạm Hoàng T1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Phạm Hoàng T1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm sim 0866.921.821 đây là công cụ bị cáo T dùng và việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 663/PC09 là mẫu hoàn lại sau giám định đây là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen biển số 67D1 -771.28 quá trình điều tra xác định là xe của bà Phan Thị Cẩm N (mẹ của bị cáo T), bà N cho T mượn xe để đi chơi, việc T sử dụng xe để mua ma túy bà N không biết. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã trả lại xe cho bà N là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo được lưu danh bạ "chu 2 đô". Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T xác định người này là Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: 76/2 khu phố T, phường A, thành phố T. Ngày 12/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh B1 về tội mua bán trái phép chất ma túy để điều tra xử lý trong vụ án khác nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tác. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/12/2023, tại đoạn đường T, phường A,

thành phố T, Nguyễn Văn T và Phạm Hoàng T1 đã có hành vi tàng trữ 0,4013 gram ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan công an phát hiện và bắt giữ. Như vậy, Bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-TA ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn T và Phạm Hoàng T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không gây oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe các đối tượng khác để tránh xa và từ bỏ ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T1, bị cáo có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt như trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo được lưu danh bạ "chu 2 đô" được xác định là Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: 76/2 khu phố T, phường A, thành phố T. Ngày 12/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh B1 về tội mua bán trái phép chất ma túy để điều tra xử lý trong vụ án khác là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm sim 0866.921.821 đây là công cụ bị cáo T dùng và việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 663/PC09 là mẫu hoàn lại sau giám định đây là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen biển số 67D1 -771.28 là xe của bà Phan Thị Cẩm N (mẹ của bị cáo T), bà N không biết việc T sử dụng

xe để mua ma túy. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã trả lại xe cho bà N là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Hoàng T1.

- Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Hoàng T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù", thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen cũ, kèm số sim 0866.921.821.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 663/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B). Ngoài bì thư có ghi tên và chữ ký của người có đồ vật niêm phong Nguyễn Văn T; người chứng kiến Phạm Hoàng T1, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành N1. Bên trả mẫu Trần Hoàng H, bên nhận mẫu Ngô Minh T3.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Hoàng T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo